

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“1. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây gọi là Giấy phép) do Bộ trưởng Bộ Nội vụ cấp cho doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định này.

2. Giấy phép được cấp theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Doanh nghiệp có tối thiểu 08 nhân viên nghiệp vụ để thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trình độ tốt nghiệp cao đẳng trở lên;

b) Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chi nhánh được doanh nghiệp dịch vụ giao nhiệm vụ thực hiện một số nội dung hoạt động quy định tại Điều 9 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải có ít nhất 01 nhân viên nghiệp vụ chịu trách nhiệm đối với mỗi nội dung hoạt động và đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Chi nhánh được doanh nghiệp dịch vụ giao tổ chức giáo dục định hướng phải có cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh; có phòng học và phòng nội trú đáp ứng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp dịch vụ phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, đăng tải hình ảnh Giấy phép sau khi được cấp và các thông tin quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.”.

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) 01 bản chính Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Giấy xác nhận bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Nêu căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP và Nghị định này; Thông tin ngân hàng nơi nhận ký quỹ; Thông tin doanh nghiệp dịch vụ gồm tên, mã số, chủ tài khoản; Số tiền ký quỹ bằng số và bằng chữ; Số tài khoản ký quỹ; Ngày tài khoản ký quỹ được phong tỏa.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) 01 Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID không quá 06 tháng trước thời điểm đề nghị cấp Giấy phép; 01 bản sao văn bằng chuyên môn; 01 bản sao giấy tờ chứng minh kinh nghiệm làm việc (được thể hiện bằng một trong các giấy tờ sau: quyết định bổ

nhiệm; hợp đồng lao động; văn bản chấm dứt hợp đồng lao động; quá trình tham gia bảo hiểm xã hội; giấy xác nhận kinh nghiệm của nơi đã làm việc) của người đại diện theo pháp luật.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) 01 bản chính Danh sách nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này; 01 bản sao văn bằng chuyên môn, văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) và 01 bản sao giấy tờ chứng minh kinh nghiệm làm việc (được thể hiện bằng một trong các giấy tờ sau: hợp đồng lao động; văn bản chấm dứt hợp đồng lao động; quá trình tham gia bảo hiểm xã hội; giấy xác nhận kinh nghiệm của nơi đã làm việc) của mỗi nhân viên nghiệp vụ;”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 như sau:

“3. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi các điều kiện quy định tại Điều 10 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày có sự thay đổi, doanh nghiệp dịch vụ phải gửi thông báo tới Bộ Nội vụ kèm theo các giấy tờ chứng minh tại khoản 2 Điều này tương ứng với sự thay đổi và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Liên thông trong việc cấp Giấy phép qua mạng thông tin điện tử

1. Bộ Tài chính chia sẻ thông tin dữ liệu về tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ, chủ sở hữu, danh sách thành viên, cổ đông của doanh nghiệp để Bộ Nội vụ tra cứu, phục vụ việc cấp Giấy phép.

2. Bộ Công an chia sẻ thông tin về phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật để Bộ Nội vụ tra cứu, phục vụ việc cấp Giấy phép.

3. Bộ Nội vụ chia sẻ thông tin về Giấy phép đã cấp với Bộ Tài chính, Bộ Công an để thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp dịch vụ.

4. Việc phối hợp liên thông giữa Bộ Công an, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ được thực hiện qua phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc)

1. Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép.

2. Doanh nghiệp có ít nhất 02 nhân viên nghiệp vụ có năng lực tiếng Trung trình độ tối thiểu HSK5 hoặc tương đương và có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc).

3. Doanh nghiệp không bị xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời hạn 02 năm tính đến ngày doanh nghiệp đáp ứng điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc).”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản

1. Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép.

2. Doanh nghiệp có ít nhất 02 nhân viên nghiệp vụ có năng lực tiếng Nhật trình độ tối thiểu N2 (chuẩn JLPT) hoặc tương đương và tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản.

3. Doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn đối với doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản theo thỏa thuận giữa Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản.

4. Trường hợp doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc nghề hộ lý tại Nhật Bản, ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 01 giáo viên để bồi dưỡng kỹ năng nghề hộ lý cho người lao động theo chương trình của Nhật Bản;

b) Cơ sở đào tạo hoặc cơ sở liên kết đào tạo của doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề hộ lý, bồi dưỡng ngoại ngữ phải được trang bị thiết bị nghe nhìn cơ bản phục vụ đào tạo tiếng Nhật; có phòng thực hành được trang bị xe lăn, khung hỗ trợ di chuyển, giường y tế, bàn ghế ăn, tay vịn gắn tường, ghế tắm, bồn tắm, bồn cầu tự động và tủ đựng dụng cụ y tế nhằm phục vụ bồi dưỡng kỹ năng nghề hộ lý theo chương trình của Nhật Bản.”.

9. Bổ sung Điều 15a như sau:

“Điều 15a. Thông báo tham gia thị trường

1. Doanh nghiệp dịch vụ đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định này phải đăng tải đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; đồng thời gửi văn bản báo cáo về việc tham gia thị trường đến Bộ Nội vụ.

2. Định kỳ vào các ngày 01, 10 và 20 hằng tháng, Bộ Nội vụ có trách nhiệm thông báo danh sách doanh nghiệp mới tham gia thị trường đến các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động theo hình thức phù hợp với thỏa thuận, cam kết đã ký kết.”.

10. Bổ sung Điều 15b như sau:

“Điều 15b. Xác nhận danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài

1. Việc xác nhận danh sách người lao động theo yêu cầu của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động được thực hiện thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của Bộ Nội vụ (Cục Quản lý lao động ngoài nước).

2. Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được chấp thuận qua Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hoặc nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính. Danh sách bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính;
- b) Nơi thường trú;
- c) Số căn cước công dân;
- d) Số hộ chiếu;
- đ) Số điện thoại liên hệ tại Việt Nam;
- e) Bên nước ngoài tiếp nhận lao động, người sử dụng lao động;
- g) Ngày dự kiến xuất cảnh;
- h) Thông tin hợp đồng cung ứng lao động, ngành nghề;
- i) Thời hạn hợp đồng.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động, Bộ Nội Vụ có trách nhiệm xác nhận danh sách. Trường hợp không xác nhận, Bộ Nội vụ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27 như sau:

“2. Ngân hàng nhận ký quỹ xác nhận bằng văn bản việc ký quỹ của doanh nghiệp. Nội dung văn bản xác nhận ký quỹ phải bao gồm các thông tin chủ yếu sau: Nêu căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP và Nghị định này; Thông tin ngân hàng nơi nhận ký quỹ; Thông tin về doanh nghiệp, gồm: tên, mã số doanh nghiệp, chủ tài khoản; Số tiền ký quỹ bằng số và bằng chữ; Số tài khoản ký quỹ; Ngày tài khoản ký quỹ được phong tỏa.”.

Điều 2. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 4 Điều 5; Điều 13; Điều 14; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 22 và khoản 2 Điều 23.

2. Thay thế cụm từ “www.molisa.gov.vn” bằng cụm từ www.moha.gov.vn; cụm từ “www.dolab.gov.vn” bằng cụm từ “www.dolab-moha.gov.vn” tại khoản 7 Điều ”.

3. Thay thế cụm từ “Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này” tại khoản 2 Điều 24 và khoản 1 Điều 46 bằng cụm từ “nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định này”; thay thế cụm từ “Mẫu số 03 Phụ lục I” tại Mẫu số 06 Phụ lục I bằng cụm từ “theo nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định này”.

4. Thay thế Mẫu số 01 Phụ lục I bằng Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này; thay thế Mẫu số 02 Phụ lục I bằng Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này; thay thế Mẫu số 05 Phụ lục I bằng Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Sửa đổi, bổ sung Mục IV Mẫu số 06 Phụ lục I như sau:

“IV. Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trong trường hợp người đại diện theo pháp luật thay đổi so với người có tên trên Giấy phép tại Mục I.2 trên đây, doanh nghiệp cung cấp thông tin kèm theo giấy tờ chứng minh về người đại diện pháp luật mới theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định này).”

6. Bãi bỏ Mẫu số 03 Phụ lục I; Mẫu số 07 Phụ lục I; Mẫu số 08 Phụ lục I; Mẫu số 09 Phụ lục I và Mẫu số 11 Phụ lục I.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại thị trường Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản hoặc nghề hộ lý tại Nhật Bản, nghề giúp việc gia đình được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện theo trình tự, thủ tục tại Nghị định số 112/2021/NĐ-CP và Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

2. Đối với danh sách đề nghị xác nhận người lao động Việt Nam đi làm việc tại thị trường Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản hoặc nghề hộ lý tại Nhật Bản, nghề giúp việc gia đình được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện theo trình tự, thủ tục tại Nghị định số 112/2021/NĐ-CP và Nghị định số 128/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày... tháng... năm 2025.

2. Khoản 1, 2 Điều 11 và khoản 6, 7 Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Mẫu số 01

BỘ NỘI VỤ

Số:..../BNV-GP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC
Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG**

Cấp ngày ... tháng ... năm ...¹

Điều chỉnh thông tin lần thứ ... ngày ... tháng... năm...

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Theo đề nghị của và Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp Giấy phép đối với**Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt²

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài

Tên doanh nghiệp viết tắt

Mã số doanh nghiệp: đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm ...;
nơi cấp.....

Mã định danh doanh nghiệp:

Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Ông/Bà.....

Số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật**Điều 2. Địa điểm hoạt động**

¹ Được đổi từ Giấy phép số/LĐTBXH-GP cấp ngày..... thay đổi lần thứ..... ngày..... theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11.

² Ghi bằng chữ in hoa.

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Email:.....

2. Cơ sở vật chất để giáo dục định hướng:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Email:.....

3. Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....

Điều 3. Địa chỉ Cổng thông tin điện tử để kiểm tra thông tin

Thông tin điều kiện hoạt động tại một số thị trường ngành nghề của Công tyđược đăng tải tại Cổng thông tin Bộ Nội vụ: <https://dichvucong.moha.dolab.gov.vn/>.....

Điều 4. Nghĩa vụ của doanh nghiệp

1. Duy trì các điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong suốt quá trình hoạt động.

2. Thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 5. Hiệu lực

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy phép này được lập thành 03 bản gốc, 01 bản cấp cho doanh nghiệp, 01 bản lưu tại Bộ Nội vụ và 01 bản lưu tại Cục Quản lý lao động ngoài nước.



BỘ TRƯỞNG

Mẫu số 02

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

V/v đề nghị cấp Giấy phép hoạt
động dịch vụ đưa người lao
động Việt Nam đi làm việc ở
nước ngoài theo hợp đồng

Kính gửi: Bộ Nội vụ

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt¹:
 Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:
 Tên doanh nghiệp viết tắt:
 Mã số doanh nghiệp: đăng ký lần đầu ngày tháng... năm ..., nơi cấp

Mã định danh doanh nghiệp:

2. Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là ông/bà chức vụ

Số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật

3. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Email:
 4. Địa chỉ cơ sở vật chất để giáo dục định hướng:
 5. Địa chỉ trang thông tin điện tử:
 6.. Vốn điều lệ:

Đề nghị Bộ Nội vụ cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và giới thiệu với cơ quan thẩm quyền của²... để đưa người lao động đi làm việc tại³....

Hồ sơ kèm theo gồm:

- 1
 2

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ gửi kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

¹ Ghi bằng chữ in hoa.

² Nhật Bản hoặc/và Đài Loan (Trung Quốc)

³ Nhật Bản hoặc/và Đài Loan (Trung Quốc)

Mẫu số 03

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày... tháng... năm ...

V/v đề nghị đổi Giấy phép hoạt
động dịch vụ đưa người lao
động Việt Nam đi làm việc ở
nước ngoài

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt¹:
 Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:
 Tên doanh nghiệp viết tắt:
 Mã số doanh nghiệp: đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm ..., thay đổi lần
 thứ ... ngày ... tháng ... năm ... nơi cấp

Mã định danh doanh nghiệp:

2. Thông tin về Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm
việc ở nước ngoài đã được cấp: Số/LĐTBXH-GP cấp ngày... tháng ... năm ...
cấp đổi lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...
3. Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt
Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là ông/bà chức vụ
.....

Số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật

4. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Email:
 Địa chỉ trang thông tin điện tử
 5. Địa chỉ cơ sở vật chất để giáo dục định hướng:
 6. Vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị đổi Giấy phép:
 Đề nghị Bộ Nội vụ đổi Giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 của Luật
 Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
 Hồ sơ kèm theo gồm:

...

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác
và trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ gửi kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

Số: /TTr- BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Ngày 12/12/2022, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới trong đó đã xác định công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập đối với người lao động, nhất là lao động ở khu vực nông thôn, địa bàn khó khăn; tạo cơ hội để người lao động tiếp thu, học tập chuyển giao công nghệ tiên tiến ở nước ngoài, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nước. Trên cơ sở Chỉ thị số 20-CT/TW nêu trên, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 225/NQ-CP ngày 31/12/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW trong đó giao Bộ Nội vụ (trước đây là Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo chặt chẽ, thống nhất.

- Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia trong đó chỉ đạo đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh, hành nghề, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ổn định.

- Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; trên cơ sở đó, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ trong đó giao các Bộ, ngành thực hiện rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi theo hướng chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang hậu kiểm.

2. Cơ sở thực tiễn

Hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhóm yếu thế là – người lao động di cư, điều chỉnh mối quan hệ xã hội có yếu tố kinh tế thị trường nhưng đồng thời phải tuân thủ pháp luật, thông lệ quốc tế về di cư lao động, bảo vệ nhân quyền. Bối cảnh đổi mới về tư duy trong công tác lập pháp, chủ trương chung về cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hoá thủ tục hành chính đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2021/NĐ-CP nhằm tạo cơ sở pháp lý đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trên cơ sở tăng cường tỷ trọng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nâng cao năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã từng bước khẳng định được uy tín, vị thế, năng lực tổ chức và khả năng cạnh tranh trên thị trường cung ứng lao động quốc tế. Nhiều doanh nghiệp không chỉ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, mà còn đạt được những yêu cầu khắt khe của tiêu chuẩn lao động di cư quốc tế. Không chỉ được các đối tác ghi nhận mà uy tín và sự chuyên nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã được các cơ quan quản lý tại nước tiếp nhận đánh giá tích cực, thể hiện qua việc mở rộng hợp tác dài hạn. Đây là điều kiện tiên quyết, thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước 02 bên mạnh dạn thay đổi phương thức giới thiệu doanh nghiệp đủ điều kiện từ xác nhận hành chính

sang công bố điều kiện công khai trên hệ thống thông tin điện tử; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin giữa cơ quan quản lý 02 bên, góp phần tạo dựng môi trường pháp lý hiện đại, linh hoạt, hiệu quả.

- Qua thời gian triển khai thực hiện Nghị định số 112/2021/NĐ-CP, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này đã có sự chuyển biến tích cực về ý thức tuân thủ pháp luật. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh và yêu cầu chặt chẽ từ đối tác nước ngoài, các doanh nghiệp đã chủ động rà soát, chuẩn hóa hệ thống thông tin, quy trình tuyển chọn, đào tạo, ký kết hợp đồng và quản lý lao động theo đúng quy định pháp luật.

- Việc cắt giảm thủ tục hành chính sẽ giúp doanh nghiệp chủ động về mặt thời gian, nhanh chóng tiếp cận thị trường, từ đó rút ngắn thời gian cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh cạnh tranh khu vực về cung ứng lao động đang ngày càng gia tăng, khi nhiều quốc gia như Indonesia, Philippines liên tục có những biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nội địa xúc tiến thị trường, hỗ trợ người lao động trong nâng cao năng lực ngoại ngữ, trình độ kỹ năng nghề. Việc sửa đổi quy định của pháp luật theo hướng cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, khẳng định vai trò kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho cộng đồng doanh nghiệp hoạt động dịch vụ cung ứng lao động.

- Ngày 26/3/2025, Chính phủ có Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 361/QĐ-BNV ngày 15/4/2025 ban hành Kế hoạch của Bộ Nội vụ triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP, trong đó có giao nhiệm vụ cho các đơn vị có TTHC phối hợp với Văn phòng Bộ và Trung tâm Công nghệ thông tin rà soát, xây dựng phương án cắt giảm hoặc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm hoặc đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử. Kết quả thực hiện:

(i) Bộ Nội vụ đã rà soát và có Báo cáo số 2115/BC-BNV ngày 07/5/2025 tổng hợp, thống kê TTHC và điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

(ii) Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 7382/TTr-BNV ngày 30/8/2025 và Tờ trình số 7838/TTr-BNV ngày 13/9/2025 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ (trên cơ sở ứng dụng công nghệ tái sử

dụng thông tin, dữ liệu số hóa, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và liên thông điện tử).

(iii) Ngày 13/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 2020/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ, trong đó dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước hiện được quy định tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP.

- Tại Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp báo cáo về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật đã đề nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2021/NĐ-CP bằng Nghị định mới theo trình tự, thủ tục rút gọn trong năm 2025 (số thứ tự 26, Phụ lục VI.2 Danh mục VBQPPL có khó khăn, vướng mắc đề xuất xử lý theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội).

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, Bộ Nội vụ thấy rằng cần thiết phải ban hành Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

- Kiến tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, rút ngắn thời gian để người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng quản trị công thông qua thúc đẩy chuyển đổi số; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo cơ sở pháp lý để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật, tạo hành lang pháp lý hiện đại, linh hoạt, hiệu quả.

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước.

2. Quan điểm xây dựng

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ thực hiện theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

- Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực

cạnh tranh quốc gia; phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư, Luật Giao dịch điện tử, Luật Thỏa thuận quốc tế và các pháp luật liên quan khác.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, phù hợp trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức bộ máy.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

- Ngày 20/9/2025, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 8287/TTr-BNV trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ về việc đề xuất bổ sung nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.

- Ngày ..., Văn phòng Chính phủ có Công văn số..., theo đó, Lãnh đạo Chính phủ nhất trí giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP theo thủ tục rút gọn trong tháng .../2025.

- Ngày 08/9/2025, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1007/QĐ-BNV về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP. Tổ soạn thảo đã tổ chức họp, soạn thảo Nghị định, chuẩn bị Hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

- Ngày ..., Bộ Nội vụ đã đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và có Công văn số... gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ; doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; các Ban Quản lý lao động Việt Nam ở nước ngoài.

- Trên cơ sở ... ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ; doanh nghiệp và các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ đã tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số... ngày..., Bộ Nội vụ đã tiếp thu, tổng hợp và hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH.

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP, do đó, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định được giữ nguyên theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

2. Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Giảm các quy định tại Mục I, Mục II Chương III (Điều 12 - 19) còn 04 Điều như sau: (i) 02 Điều về điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại thị trường Đài Loan (Trung Quốc) và Nhật Bản; (ii) 01 Điều về Thông báo tham gia thị trường; (iii) 01 Điều quy định về việc xác nhận danh sách

người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài theo yêu cầu của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động.

3. Những nội dung bổ sung

- Bổ sung 01 Điều về thông báo tham gia thị trường, quy định doanh nghiệp dịch vụ đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định này có văn bản thông báo về việc tham gia thị trường; bổ sung trách nhiệm của Bộ Nội vụ (tại khoản 8 Điều 39 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP), định kỳ vào các ngày 01, 10 và 20 hàng tháng thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động theo hình thức phù hợp với thỏa thuận, cam kết đã ký kết.

- Bổ sung 01 Điều về xác nhận danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài, quy định doanh nghiệp gửi danh sách người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được chấp thuận tại Cổng dịch vụ dịch vụ công của Bộ Nội vụ theo yêu cầu của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động, với các nội dung thông tin cơ bản về người lao động tương ứng với hợp đồng được chấp thuận

- Bổ sung địa chỉ Cổng thông tin điện tử (QR code) để tra cứu, xác thực thông tin trên Giấy phép đã được cấp.

4. Bộ cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 Điều, bao gồm:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Điều 2. Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

- Điều 4. Hiệu lực thi hành.

5. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP có nội dung cơ bản như sau:

5.1. Về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh

- Điều kiện về nhân viên nghiệp vụ: Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP theo hướng: (i) quy định cụ thể số lượng nhân viên nghiệp vụ để thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Luật; (ii) bỏ quy định yêu cầu về nhóm ngành đào tạo “pháp luật, nhân văn, dịch vụ xã hội, khoa học xã hội và

hành vi hoặc kinh doanh và quản lý” đối với nhân viên nghiệp vụ - nhằm đơn giản hóa điều kiện, quy định cụ thể tạo thuận lợi cho việc thực hiện và mở rộng điều kiện đối với nhân viên nghiệp vụ.

- Điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP theo hướng bỏ quy định thời hạn thuê tối thiểu 02 năm đối với cơ sở vật chất được doanh nghiệp thuê nhằm nâng cao tính linh hoạt trong thỏa thuận dân sự, đồng thời vẫn đảm bảo quy định doanh nghiệp phải luôn duy trì có cơ sở vật chất để đào tạo giáo dục định hướng đối với người lao động trong suốt quá trình hoạt động.

- Điều kiện về trang thông tin điện tử: Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP theo hướng toàn bộ nội dung liên quan đến hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp được công khai trên trang điện tử của doanh nghiệp.

- Điều kiện về kỹ quỹ đối với chi nhánh: Bỏ quy định tại khoản 2 Điều 23 về điều kiện ký quỹ là 500.000.000 (năm trăm triệu đồng) đối với mỗi chi nhánh được giao nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Điều kiện về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc): Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP theo hướng bãi bỏ điều kiện “Có ít nhất 01 nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển thị trường lao động ngoài nước có năng lực tiếng Trung trình độ tối thiểu HSK5 hoặc tương đương”.

- Điều kiện về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản: Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP theo hướng bãi bỏ điều kiện “Có ít nhất 01 nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển thị trường lao động nước ngoài có năng lực tiếng Nhật trình độ tối thiểu N2 (chuẩn JLPT) hoặc tương đương”.

- Bãi bỏ toàn bộ điều kiện về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài quy định tại Điều 20 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động về mặt thời gian, nhanh chóng tiếp cận thị trường, từ đó rút ngắn thời gian cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

5.2. Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính

- Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính: (1) Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc) (bãi bỏ Điều 13, Điều 14 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP); (2) Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản (bãi bỏ Điều 16, Điều 19 Nghị định số

112/2021/NĐ-CP); (3) Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc nghề hộ lý tại Nhật Bản (Điều 18 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP); (4) Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài (bãi bỏ Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP).

- Bãi bỏ các biểu mẫu: Mẫu số 03 (Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng); Mẫu số 07 (Văn bản đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc); Mẫu số 08 (Văn bản đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản); Mẫu số 09 (Văn bản đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc nghề hộ lý tại Nhật Bản); Mẫu số 11 (Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập) tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Thay thế các biểu mẫu: Mẫu số 01 (Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng); Mẫu số 02 (Văn bản đề nghị cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Mẫu số 05 (Văn bản đề nghị đổi Giấy phép đã được cấp theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11) tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2021/NĐ-CP.

- Đơn giản hóa mẫu văn bản đề nghị cấp Giấy phép và giấy tờ chứng minh đáp ứng các điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Điều 7 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP: (i) bỏ các mẫu xác nhận nộp tiền ký quỹ của ngân hàng nhằm giải quyết khó khăn trên thực tiễn của các ngân hàng với nhiều hình thức mẫu khác nhau theo quy chế ngân hàng trên thực tế, theo đó văn bản xác nhận không cần theo mẫu và chỉ yêu cầu có các thông tin cơ bản; (ii) quy định Phiếu Lý lịch tư pháp bản điện tử cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VneID (thay cho chính); (iii) sửa điểm d bỏ từ “nếu có” đối với tài liệu chứng minh kinh nghiệm do đã sửa điều kiện đối với nhân viên nghiệp vụ tại Điều 4; (iv) gộp khoản 2 và khoản 3 quy định với mỗi nội dung thay đổi về điều kiện hoạt động, doanh nghiệp thông báo tới Bộ Nội vụ kèm tài liệu chứng minh cho sự thay đổi đó và cập nhật trên cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5.3. Quy định về liên thông dữ liệu trong việc thực hiện thủ tục cấp Giấy phép

- Bãi bỏ quy định về hình thức Giấy phép “có hoa văn màu vàng nhạt, nền trắng đồng, hình Quốc huy và tên viết tắt của Bộ Lao động - Thương binh và Xã

hội bằng tiếng Anh (MOLISA) được in chìm, trên giấy bìa cứng kích thước khổ A4 (21cm x 29,7cm), khung viền màu xanh”), bổ sung Mẫu mới đơn giản hơn cho Giấy phép để làm cơ sở cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, bản điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP).

- Liên thông trong việc cấp Giấy phép trên môi trường điện tử: (1) bổ sung quy định chia sẻ thông tin Giấy phép đã được cấp và thực hiện trên ứng dụng VneID giữa Bộ Nội vụ và Bộ Công an; (2) bổ sung quy định Bộ Công an chia sẻ thông tin về phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật để Bộ Nội vụ tra cứu, cấp phục vụ việc Giấy phép; (3) sửa kỹ thuật tên các Bộ - định hướng tích hợp thủ tục hành chính này trên VNeID định danh tổ chức (Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP).

6. Tăng cường phân cấp, phân quyền

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương với tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, dự thảo Nghị định sửa đổi theo hướng phù hợp, thống nhất với quy định tại Điều 10, Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, theo đó: phân cấp thẩm quyền từ Bộ Nội vụ xuống cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với 02 thủ tục hành chính: (1) Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình; (2) Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài.

Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thông thoáng cho doanh nghiệp và người lao động, dự thảo Nghị định bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại Điều 20, Điều 21, Điều 22 của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP đồng nghĩa với việc bãi bỏ khoản 1, 2 Điều 11 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP và thủ tục hành chính đi kèm tại khoản 6, 7 Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Để bảo đảm triển khai thi hành Nghị định sau khi được thông qua, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước

ngoài theo hợp đồng.

(Kèm theo Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định số ... ngày... của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (5) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến về dự thảo Nghị định; (7) Bản chụp ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg TTCP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, CQLĐNN.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNV - CQLLĐNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo văn
bản quy phạm pháp luật

Kính gửi:

Ngày 20/9/2025, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 8287/TTr-BNV trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ về việc đề xuất bổ sung nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây gọi là Dự thảo Nghị định) vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Chính phủ và đề nghị được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã xây dựng Dự thảo Nghị định. Để đảm bảo chất lượng, đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ, Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị Quý cơ quan/tổ chức/đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định (gửi kèm theo) và gửi về Cục Quản lý lao động ngoài nước **trước ngày 30/9/2025** để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan/ tổ chức/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để phối hợp);
- Công TTĐT Bộ Nội vụ (để đăng tải xin ý kiến);
- Lưu: VT, CQLLĐNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Chiến Thắng

BỘ NỘI VỤ

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ XIN Ý KIẾN

(Ban hành kèm theo Công văn số /BNV-CQLLDNN)

1. Bộ Công an;
2. Bộ Quốc phòng;
3. Bộ Tư pháp;
4. Bộ Tài chính;
5. Bộ Ngoại giao;
6. Bộ Khoa học và công nghệ;
7. Văn phòng Chính phủ;
8. Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc trung ương;
9. Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
10. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.